|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC  TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI  **KHOA ……………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2021 - 2022**

| **STT** | **Ngành** | **Mục đích môn học** | **Số tín chỉ** | **Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)** | **Phương pháp đánh giá sinh viên** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Ngành/Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh** | | | | |
| **B** | **Hệ đại học (ĐH8)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH8QTKD** |  |  |  |  |
| 1.1 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Trình bày được các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 2 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Phân tích kinh doanh | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản và nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng các kiến thức đã học đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cung cấp những thông tin hữu hiệu phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý. Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp cụ thể.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.3 | Quản trị công nghệ | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  **-** *Về kiến thức:* Người học có thể nắm được các vấn đề căn bản về quản trị công nghệ như: Một số khái niệm cơ bản về công nghệ, quản trị công nghệ, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường công nghệ, quá trình đánh giá, lựa chọn , đổi mới và chuyển giao công nghệ, hoạch định chiến lược công nghệ cho doanh nghiệp.  *- Về kỹ năng:* Hiểu được những vấn đề cơ bản của quản trị công nghệ. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức. Từ việc xác định và biểu đạt vấn đề kết hợp với những phân tích về đặc điểm, phương tiện áp dụng có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 2 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.4 | Quản trị sự thay đổi | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức*: Trình bày được được những kiến thức cơ bản về thay đổi và phát triển tổ chức, quy trình tiến hành sự thay đổi của tổ chức, quản trị sự thay đổi trong tổ chức.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt trong hoạt động quản trị sự thay đổi trong các tổ chức.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị sự thay đổi; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 2 | 1 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.5 | Quản trị tác nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Sau khi học xong học phần, sinh viên có được cái nhìn tổng quan và có hệ thống về quản trị tác nghiệp để họ có thể trợ giúp cho các nhà quản trị và chủ doanh nghiệp điều hành sản xuất kinh doanh tốt và hiệu quả hơn. Cụ thể:  + Trình bày được những nội dung cơ bản của quản trị tác nghiệp như dự báo cung cầu, thiết kế sản phẩm, tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ;  + Phân tích được khái niệm, mục tiêu và vai trò của quản tác nghiệp hiện đại;  + Nêu và vận dụng được các phương pháp thực hiện từng hoạt động quản trị sản tác nghiệp vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.  - *Về kỹ năng*: Sinh viên có thể vận dụng một số kỹ năng trong tác nghiệp như  + Quản trị và thiết lập, điều hành hệ thống sản xuất kinh doanh;  + Lập kế hoạch sản xuất (có đảm bảo chất lượng);  + Phân tích, dự báo và ra quyết định trong quản trị sản xuất…  Từ đó, sinh viên có thể tham gia quản trị hệ thống sản xuất một cách chủ động, sáng tạo.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **C** | **Hệ đại học (ĐH9)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH9QTKD** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị tác nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Sau khi học xong học phần, sinh viên có được cái nhìn tổng quan và có hệ thống về quản trị tác nghiệp để họ có thể trợ giúp cho các nhà quản trị và chủ doanh nghiệp điều hành sản xuất kinh doanh tốt và hiệu quả hơn. Cụ thể:  + Trình bày được những nội dung cơ bản của quản trị tác nghiệp như dự báo cung cầu, thiết kế sản phẩm, tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ;  + Phân tích được khái niệm, mục tiêu và vai trò của quản tác nghiệp hiện đại;  + Nêu và vận dụng được các phương pháp thực hiện từng hoạt động quản trị sản tác nghiệp vào thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.  - *Về kỹ năng*: Sinh viên có thể vận dụng một số kỹ năng trong tác nghiệp như  + Quản trị và thiết lập, điều hành hệ thống sản xuất kinh doanh;  + Lập kế hoạch sản xuất (có đảm bảo chất lượng);  + Phân tích, dự báo và ra quyết định trong quản trị sản xuất…  Từ đó, sinh viên có thể tham gia quản trị hệ thống sản xuất một cách chủ động, sáng tạo.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 03 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Quản trị chiến lược | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chiến lược, vai trò của quản trị chiến lược; Biết nghiên cứu môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Thiết lập mục tiêu chiến lược; Xác định các lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Hoạch định chiến lược cấp doanh nghiệp và cấp chức năng; Thực hiện, đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức, người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt hoạt động quản trị chiến lược trong các tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ công việc được giao trong lĩnh vực quản trị chiến lược; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích luỹ kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.3 | Quản trị kinh doanh | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức:Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị kinh doanh, giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật | 03 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.4 | Quản trị nguồn nhân lực | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức*: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.5 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Trình bày được các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 2 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.6 | Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh | Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản đặc trưng pháp lý, các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, nghiên cứu và dự thảo mẫu một số loại hợp đồng kinh tế trong kinh doanh như hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng kinh tế dịch vụ, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài... nhằm giải quyết các vấn đề về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế, nâng cao kỹ năng soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Có kỹ năng làm việc nhóm với người khác thông qua soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Từ những phân tích, đánh giá về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh có thể giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định chính xác trong các hợp đồng kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài.  + Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến/ đề xuất các ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.  + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. | 02 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.7 | Khởi sự và tái lập doanh nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực khởi sự, tái lập và phát triển một doanh nghiệp mới và các vấn đề cơ bản trong khởi sự kinh doanh  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về khởi sự và tái lập kinh doanh, từ đó có thể vận dụng các kỹ năng để xây dựng mô hình kinh doanh  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.8 | Kỹ năng quản trị | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức*: Trình bày được các vấn đề căn bản về kỹ năng phát triển nghề nghiệp như: kỹ năng quản lý bản thân, xây dựng quan hệ với con người và các kỹ năng chuyên biệt cho lĩnh vực quản trị kinh doanh.  *- Về kỹ năng*: Hiểu được những vấn đề cơ bản của các kỹ năng liên quan đến hoạt động nghề nghiệp cơ bản. Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp, tổ chức.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 02 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.9 | Phân tích kinh doanh | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản và nâng cao để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua các hoạt động: Hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính của doanh nghiệp.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng các kiến thức đã học đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, cung cấp những thông tin hữu hiệu phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý. Vận dụng những kiến thức đã học có thể thực hành công việc phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp cụ thể.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.10 | Quản trị sự thay đổi | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức*: Trình bày được được những kiến thức cơ bản về thay đổi và phát triển tổ chức, quy trình tiến hành sự thay đổi của tổ chức, quản trị sự thay đổi trong tổ chức.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt trong hoạt động quản trị sự thay đổi trong các tổ chức.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị sự thay đổi; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10QTKD** |  |  |  |  |
| 1.1 | Hệ thống thông tin quản lý | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản nhất về thông tin và hệ thống thông tin; cơ sở tổ chức hệ thống thông tin quản lý, phương pháp phân tích hệ thống thông tin quản lý, xây dựng kế hoạch thiết kế hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, quản lý và phát triển hệ thống thông tin.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng quản lý thông tin vào trong hoạt động quản lý tại các tổ chức, doanh nghiệp.Người học có thể đưa ra những biện pháp hoặc cách thức giải quyết tình huống trong từng trường hợp cụ thể.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*:Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Kinh doanh quốc tế | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  **-** *Về kiến thức:* Hiểu và nắm được bản chất, xu thế phát triển và các nguyên nhân tăng trưởng của kinh doanh quốc tế,các nhân tố cấu thành nên môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế; tác động của các nhân tố này tới hoạt động kinh doanh của các công ty; quá trình hoạch định và thực hiện các chiến lược kinh danh quốc tế của các công ty.  *- Về kỹ năng:* Biết vận dụng các kiến thức cơ bản của kinh doanh quốc tế để hiểu và có những đánh giá về những thay đổi của môi trường kinh doanh quốc tế và tác động của chúng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của các công ty.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 2 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.3 | Thương mại điện tử | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.  - *Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 2 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.4 | Quản trị dự án đầu tư | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  -Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư như: Tổng quan về dự án đầu tư; quá trình lập một dự án đầu tư; thẩm định một dự án đầu tư; quản lý dự án đầu tư (nội dung, phương pháp, quản lý thời gian, tiến độ, phân phối nguồn lực, quản lý chất lượng và rủi ro của dự án..).  -Về kỹ năng: Phân tích đánh giá và xây dựng các mô hình; các yêu cầu và giới hạn mục tiêu của quản lý dự án; khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong quá trình quản trị dự án.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị dự án đầu tư; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 03 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11QTKD** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị học | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Thái độ học tập: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Tham quan nhận thức 1 | -Những kiến thức về các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.  - Những kiến thức thực tế về đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ.  - Những kiến thức thực tế về tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, dịch vụ  -Có kỹ năng quan sát, tìm hiểu thực tế, thu thập thông tin.  - Có kỹ năng giáo tiếp và làm việc nhóm  -Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức. - Tuân thủ theo các hướng dẫn, nguyên tắc của giảng viên, các chuyên gia; Có ý thức chấp hành các quy định, nội quy tại đơn vị thực tập | 01 | 2 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 50%; Bao gồm 01 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 02 phương thức đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Báo cáo tiến độ:70%  + Thái độ học tập: 30%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 50%. Hình thức đánh giá: Nộp báo cáo tham quan |
| **II** | **Ngành/Chuyên ngành Kế toán** | | | | |
| **C** | **Hệ đại học (ĐH9)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH9KE** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị dự án đầu tư | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  -Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư như: Tổng quan về dự án đầu tư; quá trình lập một dự án đầu tư; thẩm định một dự án đầu tư; quản lý dự án đầu tư (nội dung, phương pháp, quản lý thời gian, tiến độ, phân phối nguồn lực, quản lý chất lượng và rủi ro của dự án..).  -Về kỹ năng: Phân tích đánh giá và xây dựng các mô hình; các yêu cầu và giới hạn mục tiêu của quản lý dự án; khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong quá trình quản trị dự án.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị dự án đầu tư; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 02 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **2** | **Lớp ĐH9KN** |  |  |  |  |
| 2.1 | Quản trị dự án đầu tư | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  -Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về dự án đầu tư như: Tổng quan về dự án đầu tư; quá trình lập một dự án đầu tư; thẩm định một dự án đầu tư; quản lý dự án đầu tư (nội dung, phương pháp, quản lý thời gian, tiến độ, phân phối nguồn lực, quản lý chất lượng và rủi ro của dự án..).  -Về kỹ năng: Phân tích đánh giá và xây dựng các mô hình; các yêu cầu và giới hạn mục tiêu của quản lý dự án; khái quát hóa vấn đề và xác định được mục tiêu cốt lõi cần giải quyết trong quá trình quản trị dự án.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị dự án đầu tư; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 02 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10KE** |  |  |  |  |
| 1.1 | Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh | Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản đặc trưng pháp lí, các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, nghiên cứu và dự thảo mẫu một số loại hợp đồng kinh tế trong kinh doanh như hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng kinh tế dịch vụ, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài... nhằm giải quyết các vấn đề về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế, nâng cao kỹ năng soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Có kỹ năng làm việc nhóm với người khác thông qua soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Từ những phân tích, đánh giá về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh có thể giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định chính xác trong các hợp đồng kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài.  + Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến/ đề xuất các ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.  + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. | 02 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Thương mại điện tử | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức:* Người học hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.  - *Về kỹ năng*: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11KE** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị học | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Thái độ học tập: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Hợp đồng kinh tế trong kinh doanh | Hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản đặc trưng pháp lí, các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế, nghiên cứu và dự thảo mẫu một số loại hợp đồng kinh tế trong kinh doanh như hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng kinh tế dịch vụ, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hợp đồng kinh tế trong liên kết kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài... nhằm giải quyết các vấn đề về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế, nâng cao kỹ năng soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Có kỹ năng làm việc nhóm với người khác thông qua soạn thảo, đàm phán và thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh.  + Từ những phân tích, đánh giá về hợp đồng kinh tế trong kinh doanh có thể giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định chính xác trong các hợp đồng kinh tế, hợp đồng hợp tác và liên doanh với nước ngoài.  + Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến/ đề xuất các ý tưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi.  + Duy trì khả năng học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ cao hơn hoặc phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý. | 02 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **III** | **Ngành/Chuyên ngành Kỹ thuật địa chất** | | | | |
| **C** | **Hệ đại học (ĐH9)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH9KS** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản lý công | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức*: Trình bày được vấn đề cơ bản của quản lý công là nghiên cứu khoa học cơ bản đưuọc sử dụng trong quản lý công. Quản lý công nghiên cứu các cách thức tiến hành hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản lý công; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 2 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10KS** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản lý công | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức*: Trình bày được vấn đề cơ bản của quản lý công là nghiên cứu khoa học cơ bản đưuọc sử dụng trong quản lý công. Quản lý công nghiên cứu các cách thức tiến hành hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng các kiến thức đã học để áp dụng vào thực tế tại các doanh nghiệp.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản lý công; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 2 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **IV** | **Ngành/Chuyên ngành Marketing** | | | | |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10MK** |  |  |  |  |
| 1.1 | Thương mại điện tử | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.  - *Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 2 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Quản trị kinh doanh | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị kinh doanh, giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 03 | 2 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11MK** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị học | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Thái độ học tập: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **V** | **Ngành/Chuyên ngành Bất động sản** | | | | |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10BĐS** |  |  |  |  |
| 1.1 | Dự báo kinh tế và kinh doanh | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  -Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị kinh doanh như khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị. Từ đó vận dụng, phân tích đánh giá vào việc xây dựng các mô hình dự báo kinh tế như hồi quy bội, hồi quy tương quan  -Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực dự báo kinh doanh; có sáng kiến có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 02 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Quản trị kinh doanh | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  -Về kiến thức: Người học hiểu được những kiến thức cơ bản về lĩnh vực quản trị kinh doanh, giúp sinh viên hiểu được các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có một tầm nhìn rộng về quản trị  -Về kỹ năng: Biết vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp trong từng bộ phận chuyên môn cụ thể như: bộ phận tài chính, bộ phận nhân sự, bộ phận marketing từ đó đưa ra biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.  -Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực kế toán; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 02 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.3 | Khởi tạo doanh nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *– Về kiến thức*: Trình bày được các vấn đề căn bản về khởi sự, tạo lập và phát triển một doanh nghiệp mới và các vấn đề cơ bản trong khởi tạo doanh nghiệp  *-Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn về khởi sự và tái lập kinh doanh, xây dựng mô hình kinh doanh  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực bất động sản; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 2 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **VI** | **Ngành/Chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành** | | | | |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10QTDL** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị nguồn nhân lực | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức*: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Thương mại điện tử | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - *Về kiến thức:* Hiểu được những kiến thức cơ bản như: lợi ích của thương mại điện tử cũng như các lĩnh vực ứng dụng; Cơ sở công nghệ của thương mại điện tử và các vấn đề an ninh, an toàn bảo mật trong thương mại Internet; Chiến lược thương mại điện tử.  - *Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn trong phát triển hoạt động thương mại điện tử áp dụng với các mô hình giao dịch điện tử B2B, B2C, C2C, G2G, G2B, G2C.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm*: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình | 02 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị học | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Thái độ học tập: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **VII** | **Ngành/Chuyên ngành Logistic và quản lý chuỗi cung ứng** | | | | |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10LQ** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị nguồn nhân lực | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức*: Người học hiểu được các vấn đề căn bản về các hoạt động quản trị nguồn nhân lực, cụ thể như sau: Các nhân tố cần thiết để quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức; phân tích công việc; lập kế hoạch về nguồn nhân lực; phương pháp để tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên; phương pháp trả lương hiệu quả.  *- Về kỹ năng*: Vận dụng sáng tạo những vấn đề cơ bản của quản trị nhân lực; nhận thức được sự cần thiết phải xây dựng nguồn nhân lực linh hoạt hiệu quả.  *- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật. | 3 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Quản trị chất lượng | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 03 | 1 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.3 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt  được các mục tiêu sau:  *- Về kiến thức:* Trình bày được các kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực, triết lý đạo đức kinh doanh, các khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh và vấn đề xây dựng đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, trình bày được các kiến thức xoay quanh vấn đề văn hóa trong môi trường doanh nghiệp và nội dung của xây dựng văn hóa doanh nghiệp.  *- Về kỹ năng:* Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, từ đó có thể ứng dụng linh hoạt trong hoạt động của các doanh nghiệp.  - *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 3 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11LQ** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị học | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Thái độ học tập: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| 1.2 | Quản trị chất lượng | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị chất lượng như: Các kiến thức tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm; Các phương pháp quản lý chất lượng; Các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng; Các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn; Phương pháp quản lý chất lượng toàn diện – TQM  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc quản lý chất lượng  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh | 02 | 2 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Chuyên cần: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **VIII** | **Ngành/Chuyên ngành Quản trị khách sạn** | | | | |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10QTKS** |  |  |  |  |
| 1.1 | Hệ thống thông tin quản lý khách sạn | - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về: khái niệm, yêu cầu và phân loại đặc điểm thông tin, mô hình cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin khách sạn, biết phân tích và thiết kế hệ thống thông tin cho từng bộ phận trong khách sạn, vận dụng cài đặt và khai thác các hệ thống thông tin kinh doanh trong khách sạn  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để thiết kế và phân tích một hệ thống thông tin kinh doanh trong khách sạn. Hiểu rõ các phân hệ của các hệ thống thông tin kinh doanh trong doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khách, để từ đó thiết lập và vận hành hệ thống thông tin cho một doanh nghiệp thực tế. Vận dụng các kiến thức để đánh giá hệ thống thông tin kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển hệ thống thông tin kinh doanh cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: : Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị khách sạn – nhà hàng; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình. | 03 | 2 | ***-Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm, hệ số 1. Hình thức đánh giá: Tự luận  ***-Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **E** | **Hệ đại học (ĐH11)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH11QTKS** |  |  |  |  |
| 1.1 | Quản trị học | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  - Về kiến thức: Trình bày được các vấn đề căn bản về quản trị như: Các học thuyết quản trị, môi trường quản trị, thông tin trong quản trị, bốn chức năng cơ bản của quản trị: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.  - Về kỹ năng: Vận dụng sáng tạo các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quá trình thực hiện các công việc hoạch định, tổ chức, lãnh đạo kiểm tra hoạt động quản trị tổ chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. | 03 | 1 | ***- Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm. Mỗi đầu điểm gồm 03 bài đánh giá với trọng số tương ứng như sau:  + Bài kiểm tra: 60%  + Bài tập: 20%  + Thái độ học tập: 20%  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |
| **IX** | **Ngành/Chuyên ngành Quản lý biển** | | | | |
| **D** | **Hệ đại học (ĐH10)** | | | | |
| **1** | **Lớp ĐH10QB** |  |  |  |  |
| 1.1 | Cơ sở khoa học quản lý | Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được các mục tiêu sau:  -Về kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ bản như Tổng quan khoa học quản lý; môi trường quản lý; quy luật và quy tắc quản lý; Thông tin và chức năng quản lý.  - Về kỹ năng: Vận dụng hệ thống kiến thức người học có thể phân tích, đánh giá linh hoạt trong hoạt động khoa học quản lý vào hoạt động quản lý tốt chức.  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để có thể tự chủ được công việc được giao trong lĩnh vực khoa học quản lý; có sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng; thichs nghi với môi trường làm việc khác nhau; tự học tập tích lũy kiến thức; kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệm vụ; có khả năng đưa ra về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra về vấn để chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về kỹ thuật. | 03 | 2 | ***Điểm đánh giá quá trình:*** Trọng số 40%; Bao gồm 02 đầu điểm hệ số 1. Hình thức đánh giá tự luận.  ***- Điểm thi kết thúc học phần:*** Trọng số 60%. Hình thức đánh giá: Tự luận |

**Đường link dẫn tới Bản công khai đề cương chi tiết trên website: …………………**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP**  **Nguyễn Thị B** | **TRƯỞNG KHOA**  **Nguyễn Văn B** |